

**KẾ HOẠCH**  
**KIỂM TRA NỘI BỘ NĂM HỌC 2024-2025**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Nghị định số 85/2006/NĐ-CP ngày 18/8/2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động Thanh tra giáo dục;

Công văn số 1534/SGDDT-GDTrH ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Sở giáo dục và đào tạo Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Công văn số 1526/SGDDT-GDTrH ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Sở giáo dục và đào tạo Nam Định về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học môn học/ hoạt động giáo dục Chương trình 2018

Căn cứ Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 12 tháng 08 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Nam Định

Căn cứ công văn số:1608 /SGDDT-TTr Nam Định, ngày 29 tháng 8 năm 2024 V/v triển khai công tác thanh tra, kiểm tra và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025

Căn cứ công văn số:1591 /SGDDT-TTr Nam Định, ngày 28 tháng 8 năm 2024 V/v hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ cơ sở giáo dục từ năm học 2024 - 2025

Căn cứ Quyết định số 165/QĐ-THPTXTB ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng trường THPT Xuân Trường B về việc thành lập Ban kiểm tra nội bộ (KTNB) năm học 2024-2025,

Ban KTNB trường THPT Xuân Trường B xây dựng kế hoạch KTNB năm học 2024-2025 như sau:

**II. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Thông qua kiểm tra để xem xét, đánh giá, chấn chỉnh, xử lý kịp thời các hạn chế, thiếu sót, sai phạm của tổ chức, cá nhân và những vấn đề phát sinh (nếu có) tại nhà trường; tìm ra giải pháp khả thi để nâng cao hiệu quả công tác quản lý tại đơn vị; củng cố và thiết lập trật tự, kỷ cương, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và phát triển bền vững giáo dục. Biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của cán bộ giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Kết quả kiểm tra là một trong những căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn

thành nhiệm vụ được giao; đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên; đánh giá viên chức; xét thi đua;...; thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ, quy hoạch cán bộ; thực hiện chế độ, chính sách

## **2. Yêu cầu**

- Thường xuyên theo dõi, xem xét, đánh giá các hoạt động giáo dục của đơn vị trên cơ sở kiểm tra, đối chiếu với các quy định của pháp luật và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

- Nội dung KTNB cần lựa chọn có trọng tâm, trọng điểm, bám sát vào kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

- Việc kiểm tra cần chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời; không chồng chéo về nội dung, đối tượng, thời gian kiểm tra; không làm cản trở hoạt động bình thường của đối tượng kiểm tra.

- Kết quả kiểm tra phải phản ánh đúng thực trạng của đơn vị, nhận xét, đánh giá rõ điểm mạnh, hạn chế, thiếu sót, sai phạm của từng bộ phận, cá nhân theo từng nội dung kiểm tra. Khích lệ, động viên, lan toả gương người tốt việc tốt; xác định rõ nguyên nhân của từng hạn chế, thiếu sót và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan để kiến nghị biện pháp khắc phục nhằm cải tiến chất lượng hoạt động dạy-học và đôn đốc thực hiện nghiêm túc, tuân thủ các quy định của pháp luật về giáo dục. Xử lý hoặc đề xuất xử lý nghiêm những sai phạm (nếu có) và kiến nghị biện pháp khắc phục

Chấn chỉnh nền nếp kỷ cương của nhà trường, ngăn chặn và uốn nắn kịp thời những khuyết điểm trong hoạt động giáo dục, đưa nhà trường vững bước đi lên.

- Phát hiện nhân tố mới để tiếp tục bồi dưỡng nhân rộng điển hình góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên nhà trường nhằm đáp ứng tốt yêu cầu ngày càng cao của học sinh, phụ huynh và xã hội.

- Qua kiểm tra, sẽ đánh giá phân loại giáo viên một cách chính xác hơn, đó là một yêu cầu rất quan trọng hiện nay trong nhà trường góp phần xây dựng đội ngũ, phát hiện và bồi dưỡng giáo viên giỏi đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Công tác kiểm tra của nhà trường phải làm thường xuyên, liên tục, rải đều trong toàn bộ thời gian của năm học theo kế hoạch đã thông qua Hội đồng sư phạm; các hoạt động trong nhà trường đều được ban thanh tra nhân dân giám sát; mọi người đều bình đẳng trong hoạt động, kiểm tra.

- Hoạt động kiểm tra đảm bảo nguyên tắc công bằng, dân chủ; Kết hợp kiểm tra báo trước và kiểm tra đột xuất. Đặc biệt là công tác hậu kiểm tra phải làm rất chu đáo: cụ thể là sau khi kiểm tra kết luận, nếu có khiếu nại của đối tượng được kiểm tra, cần họp tổ trưởng chuyên môn, ban thanh tra nhân dân, lãnh đạo và đối tượng được kiểm tra để cùng phân tích xem xét giải quyết sao cho thấu tình đạt lý.

## **II. KẾ HOẠCH KIỂM TRA**

### **1. Kiểm tra thường xuyên**

#### **1.1. Đối tượng kiểm tra, nội dung kiểm tra ( phụ lục 1)**

- Đối tượng kiểm tra: Toàn bộ cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh nhà trường

- Nội dung kiểm tra:

+ Việc thực hiện kỷ luật lao động (thực hiện ngày công, ra vào, lớp; hội họp; việc quản lý HS trong giờ học; ...); QCCM, nhiệm vụ (thực hiện chương trình theo KHDH và soạn giảng tương ứng; đổi mới HTTCDH, PPDH, KTĐG; chấm điểm, lấy điểm vào sổ; cập nhật sổ GDB, sổ CN; tiến độ vào điểm trong sổ điểm trực tuyến; ...);

+ Việc thực hiện nội quy trường học, lớp học hàng ngày của HS (ra vào, lớp; sinh hoạt tập thể, NGLL; ATTH, ATVS; nội vụ lớp; trang phục; giáo dục HS, tư vấn tâm lý; ...);

+ Việc bảo quản CSVC, TBDH, chống lãng phí;

+ Thường trực quản lý nền nếp HS; hoạt động của BCH Đoàn trường; tiếp công dân; tiếp nhận, giải quyết đơn thư; ...;

+ Hoạt động của tổ/nhóm chuyên môn hàng tuần (SHCM; KTNB của tổ CM);

+ Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ sở giáo dục.

## 1.2. Phương pháp kiểm tra

+ Kiểm tra trực tiếp hàng ngày việc thực hiện nền nếp của giáo viên và học sinh

+ Kiểm tra theo kế hoạch: thông báo kế hoạch kiểm tra đến toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh (Kiểm tra hồ sơ giáo viên - Có danh sách kèm theo);

+ Kiểm tra đột xuất: Kiểm tra việc thực hiện của giáo viên và học sinh không báo trước;

+ Khảo sát, phỏng vấn, lấy ý kiến góp ý từ học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh;

+ Hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu kiểm tra.

## 2. Kiểm tra theo Kế hoạch

### 2.1. Đối tượng kiểm tra, nội dung kiểm tra

- Đối tượng kiểm tra (*có danh sách kèm theo*)

- Kiểm tra các nội dung: kiểm tra trình độ nghiệp vụ sư phạm; kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học; kiểm tra hồ sơ, sổ sách, giáo án; kiểm tra việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn nghiệp vụ; việc thực hiện quy định về dạy thêm; kiểm tra việc thực hiện thí nghiệm, thực hành, sử dụng thiết bị dạy học; đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, ...

### 2.2. Phương pháp kiểm tra

Kiểm tra hồ sơ, dự giờ, khảo sát, phỏng vấn,...

- Yêu cầu: Thực hiện theo đúng quy trình, công khai, chính xác, khách quan, lưu trữ hồ sơ đầy đủ.

### 2.3. Nội dung được kiểm tra (*Phụ lục 2*)

## 3. Kiểm tra đột xuất

Thực hiện kiểm tra đột xuất khi có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh hoặc khi có yêu cầu của các cơ quan quản lý giáo dục hoặc do Hiệu trưởng chỉ đạo.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các biện pháp tổ chức thực hiện**

- Thành lập Ban kiểm tra nội bộ nhà trường, gồm các cán bộ, nhà giáo có năng lực chuyên môn, quản lý, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín với Hội đồng nhà trường (các đ/c trong BGH, tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn, các đồng chí trưởng các đoàn thể trong nhà trường).

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường học tập các văn bản, quy định của nhà nước, Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT về công tác thanh tra, kiểm tra.

- Xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra nội bộ nhà trường, tổ/nhóm, ban/bộ phận ngay từ đầu năm học, quán triệt nội dung kế hoạch đến toàn thể Hội đồng sư phạm nhà trường.

- Trưởng Ban ban hành quy định đối với người kiểm tra:

+ Kiểm tra các nội dung cần kiểm tra theo kế hoạch được thống nhất với Ban kiểm tra.

+ Đánh giá: bằng định tính (nhận xét) hoặc bằng định lượng (xếp loại).

+ Tư vấn: Thông qua thực tế kiểm tra, rút ra mặt mạnh, mặt yếu, tồn tại; nghe thêm ý kiến của đối tượng được kiểm tra để đưa ra chủ kiến của mình và trao đổi với đối tượng.

+ Thúc đẩy: Rút ra bài học kinh nghiệm và đưa ra các khuyến nghị đối với giáo viên, đối với tổ chuyên môn, với nhà trường với các cấp quản lý giáo dục.

+ Lập biên bản: Lập biên bản kiểm tra, thông qua tổ kiểm tra, gửi cho đối tượng được kiểm tra, lưu ở tổ chuyên môn và ở sổ quản lý chuyên môn của nhà trường (hồ sơ lưu).

- Trước từng cuộc kiểm tra, người phụ trách xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể, khả thi, chuẩn bị chu đáo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên ban kiểm tra.

- Chuẩn bị hồ sơ phục vụ công tác kiểm tra đầy đủ, lập biên bản kiểm tra rõ ràng, chính xác, đảm bảo tính pháp lý.

- Tổ chức kiểm tra khoa học, khách quan, minh bạch, chính xác.

- Xử lý kết quả kiểm tra khách quan, đúng quy định, trên tinh thần xây dựng, thúc đẩy sự phát triển của nhà trường, sự tiến bộ của đội ngũ.

### **2. Trách nhiệm thực hiện**

#### **2.1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng**

- Phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo; ra quyết định thành lập Ban KTNB; Tổ chức xây dựng kế hoạch KTNB;

- Phê duyệt kế hoạch KTNB; chỉ đạo, tổ chức, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch KTNB

- Xử lý các cán bộ, giáo viên, nhân viên và các bộ phận theo đúng thẩm quyền.

#### **2.2. Trách nhiệm của Ban Kiểm tra nội bộ**

- Thực hiện kiểm tra theo chức trách, nhiệm vụ được phân công, chỉ đạo của Hiệu trưởng.

- Tư vấn cho đối tượng kiểm tra những tồn tại để khắc phục sửa chữa.
- Đề xuất, kiến nghị xử lý vi phạm.

**2.3. Trách nhiệm của Tổ trưởng (chuyên môn, văn phòng), Trưởng các Ban/Bộ phận trong nhà trường.**

- Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của cấp trên, Kế hoạch KTNB của nhà trường, tổ chức xây dựng; thực hiện kế hoạch KTNB của Tổ/Nhóm, Ban/Bộ phận.
- Kiểm tra, đôn đốc các Tổ viên thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

**2.4. Trách nhiệm của CB, GV, NV nhà trường**

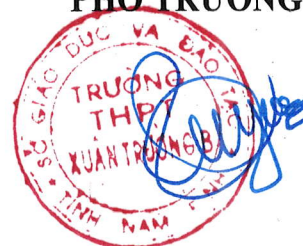
Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nhiệm vụ của CB, GV, NV; thực hiện các yêu cầu, các quyết định của Ban KTNB theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch KTNB năm học 2024-2025 của Trường THPT Xuân Trường B./.

**Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- BGH (để c/đ);
- Các Tổ CM (t/h);
- Lưu VT.

**TM. BAN KTNB  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Đỗ Hồng Tuyến**



**PHỤ LỤC 1**  
**KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 166/KH-THPTXTB, ngày 11/09/2024)*

| STT | Nội dung KT                                     | Đối tượng KT | Người thực hiện KT       | Thời điểm KT                                                 | Sản phẩm sau KT                                                              | Điều chỉnh/ghi chú                                      |
|-----|-------------------------------------------------|--------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| 1   | Việc thực hiện nền nếp HS                       | Học sinh     | Đoàn trường, BQS         | Đầu các buổi học KT đột xuất                                 | Ghi chép, cập nhật vào sổ theo dõi/Biên bản (khi cần thiết)/Lưu hình ảnh/... | Kiểm tra tại công trường, tại lớp học, nhà xe,...       |
| 2   | Việc thực hiện nề nếp của GV                    | Giáo viên    | BGH, TTCM, NTCM          | Các tiếp học (đầu giờ, giữa giờ, cuối giờ)                   | Ghi chép, cập nhật vào sổ theo dõi/Biên bản (khi cần thiết)/Lưu hình ảnh/... | KT việc ra vào lớp.Đi qua các lớp học để kiểm tra nhanh |
| 3   | Việc cập nhật điểm của GV                       | Giáo viên    | BGH, TTCM, NTCM, giáo vụ | Tuần cuối của mỗi tháng                                      | Ghi chép, cập nhật vào sổ theo dõi/Biên bản (khi cần thiết)/Lưu hình ảnh/... | Kiểm tra trực tiếp ở sổ điện tử                         |
| 4   | Việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) của GV | Giáo viên    | TTCM, NTCM               | Tổ, nhóm thống nhất, thời điểm KT ở tuần trước khi thực hiện | Ghi chép, cập nhật vào sổ theo dõi/Biên bản (khi cần thiết)/Lưu hình ảnh/... | Kiểm tra trực tiếp                                      |



PHỤ LỤC 2  
KIỂM TRA THEO KẾ HOẠCH  
(Kèm theo Kế hoạch số 166/KHTHPTXTB, ngày 11/09/2024)

| STT | Nội dung KT                      | Đối tượng KT            | Thời điểm KT | Người thực hiện KT       | Sản phẩm sau KT                                                                                                                                         | Điều chỉnh/ Ghi chú |
|-----|----------------------------------|-------------------------|--------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 1.  | Việc giảng dạy trên lớp (dự giờ) | 1. Vũ Thị Hương         | 09/2024      | Ban KTNB/ tổ chuyên môn  | Kế hoạch giáo dục của các nhân, Kế hoạch bài dạy, biên bản kiểm tra (phiếu dự giờ),                                                                     |                     |
|     |                                  | 2. Nguyễn Thị Hải       | 09/2024      |                          |                                                                                                                                                         |                     |
|     |                                  | 3. Nguyễn Thị Thắm      | 10/2024      |                          |                                                                                                                                                         |                     |
|     |                                  | 4. Nguyễn Thị Vân       | 10/2024      |                          |                                                                                                                                                         |                     |
|     |                                  | 5. Hoàng Thị Hương      | 10/2024      |                          |                                                                                                                                                         |                     |
|     |                                  | 6. Lê Thị Mai Dung      | 11/2024      |                          |                                                                                                                                                         |                     |
|     |                                  | 7. Bùi Thị Vân          | 11/2024      |                          |                                                                                                                                                         |                     |
|     |                                  | 8. Vũ Kim Liên          | 11/2024      |                          |                                                                                                                                                         |                     |
|     |                                  | 9. Vũ Thị Mến           | 03/2025      |                          |                                                                                                                                                         |                     |
|     |                                  | 10. Trần Văn Anh        | 03/2025      |                          |                                                                                                                                                         |                     |
|     |                                  | 11. Mai Thị Thanh Hương | 03/2025      |                          |                                                                                                                                                         |                     |
|     |                                  | 12. Đặng Thị Như Quỳnh  | 03/2025      |                          |                                                                                                                                                         |                     |
| 2.  | Công tác Chủ nhiệm lớp           | 1. Phạm Thị Khánh Hoà   | 11/2024      | Ban KTNB/Đoàn thanh niên | Ghi chép sổ chủ nhiệm, ghi chép nội dung các cuộc họp GVCN, cập nhật kiểm diện trên phần mềm, giờ sinh hoạt lớp, biên bản làm việc giữa GV – Cha mẹ hs, |                     |
|     |                                  | 2. Đinh Thị Liễu        | 12/2024      |                          |                                                                                                                                                         |                     |
|     |                                  | 3. Bùi Thị Duyên        | 02/2025      |                          |                                                                                                                                                         |                     |
| 3.  | Việc đổi mới PPDH, SHCM, BDTX    | 1. Nguyễn Thị Khuyên    | 11/2024      | Ban KTNB/ tổ chuyên môn  | Kế hoạch giáo dục của cá nhân, Kế hoạch bài dạy, biên bản kiểm tra (phiếu dự giờ), ghi chép sinh hoạt chuyên môn, kế hoạch BDTX,                        |                     |
|     |                                  | 2. Đặng Thị Hoài        | 12/2024      |                          |                                                                                                                                                         |                     |
|     |                                  | 3. Vũ Văn Đương         | 01/2025      |                          |                                                                                                                                                         |                     |
|     |                                  | 4. Trần Thị Bích Diệp   | 03/2025      |                          |                                                                                                                                                         |                     |
|     |                                  | 5. Nguyễn Thị Hằng      | 03/2025      |                          |                                                                                                                                                         |                     |
| 4.  |                                  | 1. Lê Thị Mai Dung      | 11/2024      |                          |                                                                                                                                                         |                     |

| STT | Nội dung KT                                                                    | Đối tượng KT           | Thời điểm KT | Người thực hiện KT         | Sản phẩm sau KT                                                                                                                    | Điều chỉnh/<br>Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
|     | Việc thực hiện đổi mới KTĐG; thực hiện Quy chế đánh giá, xếp loại HS           | 2. Mai Xuân Nghĩa      | 12/2024      | Ban KTNB/<br>tổ chuyên môn | Kiểm tra thông qua việc dự giờ, kế hoạch bài dạy, xây dựng ma trận đặc tả đề, đáp án, chấm – trả bài, cập nhật điểm trong smas.edu |                        |
|     |                                                                                | 3. Đặng Thị Như Quỳnh  | 03/2025      |                            |                                                                                                                                    |                        |
|     |                                                                                | 4. Nguyễn Thị Thuận    | 04/2025      |                            |                                                                                                                                    |                        |
|     |                                                                                |                        |              |                            |                                                                                                                                    |                        |
| 5.  | Việc thực hiện quy định về DTHT                                                | 1. Vũ Thị Diễm         | 01/2025      | Ban KTNB/<br>tổ chuyên môn | Kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy, quản lý giờ dạy, Kí sổ đầu bài                                                  |                        |
|     |                                                                                | 2. Phan Văn Chính      | 03/2025      |                            |                                                                                                                                    |                        |
|     |                                                                                | 3. Nguyễn Thị Lan      | 04/2025      |                            |                                                                                                                                    |                        |
| 6.  | Việc khai thác, sử dụng TBDH, ứng dụng CNTT vào dạy học                        | 1. Trần Thị Bích Lương | 10/2024      | Ban KTNB/<br>tổ chuyên môn | Kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy, lưu hình ảnh, cập nhật sổ theo dõi mượn – trả TBDH, bài giảng điện tử, ..       |                        |
|     |                                                                                | 2. Bùi Đức Trường      | 10/2024      |                            |                                                                                                                                    |                        |
|     |                                                                                | 3. Trịnh Hoàng Trung   | 01/2025      |                            |                                                                                                                                    |                        |
|     |                                                                                | 4. Phạm Thị Hà         | 02/2025      |                            |                                                                                                                                    |                        |
|     |                                                                                | 5. Nguyễn Thị Hà       | 02/2025      |                            |                                                                                                                                    |                        |
| 6.  | Việc ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số vào hoạt động giảng dạy, giáo dục  | 1. Đào Thị Nhung       | 10/2024      | Ban KTNB/<br>tổ chuyên môn | Kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy, cập nhật phần mềm smas.edu, bài giảng điện tử, lưu hình ảnh, ...                |                        |
| 7.  | Công tác văn thư:Việc quản lý sổ công văn đi – đến, quản lý sử dụng con dấu... | 1. Mai Thị Ngọc        | 01/2025      | Ban KTNB/<br>tổ văn phòng  | Ghi chép sổ sách, lưu bản sao, ...                                                                                                 |                        |
| 8.  | Quản lý tài liệu, sgk; sổ mượn – trả tài liệu                                  | 1. Nguyễn Thị Hiền     | 01/2025      | Ban KTNB/<br>tổ văn phòng  | Ghi chép sổ sách                                                                                                                   |                        |
| 9.  | Quản lý thiết bị dạy học;                                                      | 1. Mai Thị Thanh Hương | 01/2025      | Ban KTNB/<br>tổ văn phòng  | Ghi chép sổ sách                                                                                                                   |                        |

**KIỂM TRA HỒ SƠ GIÁO VIÊN THEO KẾ HOẠCH**  
**(ĐỢT 1)**

| STT | Nội dung KT                 | Đối tượng KT        | Thời gian<br>tiến hành KT | Điều chỉnh/<br>Ghi chú                                                                                                        |
|-----|-----------------------------|---------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Kiểm tra hồ sơ giáo<br>viên | Vũ Văn Dương        | Đợt 1( giữa HKI)          | Kế hoạch cá nhân,<br>kế hoạch bài dạy,<br>sổ ghi chép SHCM,<br>sổ chủ nhiệm (GVCN),<br>cập nhật mas.edu.vn;<br>sổ ghi đầu bài |
| 2   |                             | Vũ Thị Hương        |                           |                                                                                                                               |
| 3   |                             | Phan Văn Phương     |                           |                                                                                                                               |
| 4   |                             | Nguyễn Thị Lan      |                           |                                                                                                                               |
| 5   |                             | Bùi Thị Huế         |                           |                                                                                                                               |
| 6   |                             | Bùi Đức Hùng        |                           |                                                                                                                               |
| 7   |                             | Nguyễn Thị Vân      |                           |                                                                                                                               |
| 8   |                             | Phạm Thị Đan        |                           |                                                                                                                               |
| 9   |                             | Bùi Thị Bính        |                           |                                                                                                                               |
| 10  |                             | Hoàng Thị Thu       |                           |                                                                                                                               |
| 11  |                             | Nguyễn Thị Khuyên   |                           |                                                                                                                               |
| 12  |                             | Đinh Thị Sáng       |                           |                                                                                                                               |
| 13  |                             | Đào Thị Nhung       |                           |                                                                                                                               |
| 14  |                             | Lê Thị Mai Dung     |                           |                                                                                                                               |
| 15  |                             | Hoàng Thị Vân       |                           |                                                                                                                               |
| 16  |                             | Trần Thị Bích Lương |                           |                                                                                                                               |
| 17  |                             | Hoàng Thị Hương     |                           |                                                                                                                               |
| 18  |                             | Bùi Thị Vân         |                           |                                                                                                                               |
| 19  |                             | Nguyễn Thị Lựa      |                           |                                                                                                                               |

**KIỂM TRA HỒ SƠ GIÁO VIÊN THEO KẾ HOẠCH**  
**(ĐỢT 2)**

| STT | Nội dung KT                 | Đối tượng KT        | Thời gian<br>tiến hành KT | Điều chỉnh/<br>Ghi chú                                                                                                        |
|-----|-----------------------------|---------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Kiểm tra hồ sơ giáo<br>viên | Mai Xuân Nghĩa      | Đợt 2 (cuối HKI)          | Kế hoạch cá nhân,<br>kế hoạch bài dạy,<br>sổ ghi chép SHCM,<br>sổ chủ nhiệm (GVCN),<br>cập nhật mas.edu.vn;<br>sổ ghi đầu bài |
| 2   |                             | Vũ Thị Thoa         |                           |                                                                                                                               |
| 3   |                             | Vũ Thị Kim Liên     |                           |                                                                                                                               |
| 4   |                             | Phạm Thị Thu Hà     |                           |                                                                                                                               |
| 5   |                             | Nguyễn Thị Hằng     |                           |                                                                                                                               |
| 6   |                             | Nguyễn Thị Cúc      |                           |                                                                                                                               |
| 7   |                             | Phạm Thị Khánh Hòa  |                           |                                                                                                                               |
| 8   |                             | Nguyễn Thị Phượng   |                           |                                                                                                                               |
| 9   |                             | Đinh Thị Liễu       |                           |                                                                                                                               |
| 10  |                             | Mai Thị Thanh Hương |                           |                                                                                                                               |
| 11  |                             | Nguyễn Thị Hồi      |                           |                                                                                                                               |
| 12  |                             | Nguyễn Thị Hải      |                           |                                                                                                                               |
| 13  |                             | Đặng Thị Hoài       |                           |                                                                                                                               |
| 14  |                             | Ngô Thị Trà Mi      |                           |                                                                                                                               |
| 15  |                             | Trần Văn Anh        |                           |                                                                                                                               |
| 16  |                             | Trần Mạnh Hùng      |                           |                                                                                                                               |
| 17  |                             | Phạm Đức Chuyển     |                           |                                                                                                                               |

**KIỂM TRA HỒ SƠ GIÁO VIÊN THEO KẾ HOẠCH**  
**(ĐỢT 3)**

| STT | Nội dung KT                 | Đối tượng KT       | Thời gian<br>tiến hành KT | Điều chỉnh/<br>Ghi chú                                                                                                           |
|-----|-----------------------------|--------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Kiểm tra hồ sơ giáo<br>viên | Vũ Mạnh Cường      | Đợt 3 (giữa HKII)         | Kế hoạch cá nhân,<br>kế hoạch bài dạy,<br>sổ ghi chép SHCM,<br>sổ chủ nhiệm<br>(GVCN),<br>cập nhật mas.edu.vn;<br>sổ ghi đầu bài |
| 2   |                             | Vũ Thị Thuận       |                           |                                                                                                                                  |
| 3   |                             | Vũ Thị Hoàn        |                           |                                                                                                                                  |
| 4   |                             | Phạm Thị Thoa      |                           |                                                                                                                                  |
| 5   |                             | Trần Thị Thao      |                           |                                                                                                                                  |
| 6   |                             | Trịnh Hoàng Trung  |                           |                                                                                                                                  |
| 7   |                             | Lương Thị Thùy     |                           |                                                                                                                                  |
| 8   |                             | Hoàng Quốc Luân    |                           |                                                                                                                                  |
| 9   |                             | Phạm Thi Lựa       |                           |                                                                                                                                  |
| 10  |                             | Nguyễn Thị Thắm    |                           |                                                                                                                                  |
| 11  |                             | Nguyễn Thị Nhung   |                           |                                                                                                                                  |
| 12  |                             | Bùi Thị Duyên      |                           |                                                                                                                                  |
| 13  |                             | Đặng Thị Như Quỳnh |                           |                                                                                                                                  |
| 14  |                             | Phạm Thị Hà        |                           |                                                                                                                                  |
| 15  |                             | Vũ Thị Diễm        |                           |                                                                                                                                  |
| 16  |                             | Vũ Thị Ngoan       |                           |                                                                                                                                  |
| 17  |                             | Phạm Đức Anh       |                           |                                                                                                                                  |
| 18  |                             | Vũ Thị Hải         |                           |                                                                                                                                  |
| 19  |                             | Vũ Thị Mến         |                           |                                                                                                                                  |

**KIỂM TRA HỒ SƠ GIÁO VIÊN THEO KẾ HOẠCH**  
**(ĐỢT 4)**

| STT | Nội dung KT                 | Đối tượng KT       | Thời gian<br>tiến hành KT | Điều chỉnh/<br>Ghi chú                                                                                                        |
|-----|-----------------------------|--------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Kiểm tra hồ sơ giáo<br>viên | Bùi Việt Hà        | Đợt 4 (cuối HKII)         | Kế hoạch cá nhân,<br>kế hoạch bài dạy,<br>sổ ghi chép SHCM,<br>sổ chủ nhiệm (GVCN),<br>cập nhật mas.edu.vn;<br>sổ ghi đầu bài |
| 2   |                             | Vũ Thị Lụa         |                           |                                                                                                                               |
| 3   |                             | Nguyễn Thị Hà      |                           |                                                                                                                               |
| 4   |                             | Bùi Đức Trường     |                           |                                                                                                                               |
| 5   |                             | Đặng Văn Tuyên     |                           |                                                                                                                               |
| 6   |                             | Đinh Văn Đồng      |                           |                                                                                                                               |
| 7   |                             | Trần Thị Nhạn      |                           |                                                                                                                               |
| 8   |                             | Trần Thị Bích Diệp |                           |                                                                                                                               |
| 9   |                             | Nguyễn Thị Đào     |                           |                                                                                                                               |
| 10  |                             | Đoàn Thị Vân       |                           |                                                                                                                               |
| 11  |                             | Nguyễn Thị Lan     |                           |                                                                                                                               |
| 12  |                             | Phan Văn Chính     |                           |                                                                                                                               |
| 13  |                             | Trần Ngọc Duy      |                           |                                                                                                                               |
| 14  |                             | Vũ Đức Mạnh        |                           |                                                                                                                               |
| 15  |                             | Trần Ngọc Quỳnh    |                           |                                                                                                                               |